

+ Tiểu mục 08: “Mặt hàng xăng các loại, nap-ta, chế phẩm tái hợp và các chế phẩm khác để pha chế xăng được sản xuất trong nước”.

+ Tiểu mục 09: “Các dịch vụ, các hàng hóa khác sản xuất trong nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các khoản thu nộp ngân sách nhà nước từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành hạch toán chưa phù hợp với nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này được điều chỉnh theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm, hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trần Văn Tá**

## **THÔNG TƯ số 19/2004/TT-BTC** **ngày 18/3/2004** hướng dẫn việc **đấu thầu tín phiếu kho bạc và** **trái phiếu ngoại tệ qua Ngân** **hàng Nhà nước Việt Nam.**

*Thực hiện Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương; sau khi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau:*

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Thông tư này áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2.** Căn cứ vào nhiệm vụ huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển, Bộ Tài chính quyết định khối lượng tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ phát hành hàng năm. Kho bạc Nhà nước được chủ động quyết định khối lượng và thời điểm phát hành từng đợt cho phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường tài chính, tiền tệ.

**3.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ

09639357

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft

quan đại lý cho Bộ Tài chính trong việc tổ chức đấu thầu, thanh toán tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được mua số tín phiếu kho bạc còn lại trong các phiên đấu thầu nếu các thành viên tham gia đấu thầu không mua hết.

**4. Tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ** được mua bán trên thị trường tiền tệ hoặc chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

#### 5. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**5.1. Đấu thầu cạnh tranh lãi suất** là việc các thành viên tham gia đấu thầu đưa ra các mức lãi suất dự thầu của mình để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lựa chọn mức lãi suất trúng thầu.

**5.2. Đấu thầu không cạnh tranh lãi suất** là việc các tổ chức tham gia đấu thầu không đưa ra mức lãi suất dự thầu mà đăng ký mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ theo mức lãi suất trúng thầu được xác định theo kết quả của đấu thầu cạnh tranh lãi suất.

**5.3. Lãi suất trần** là mức lãi suất tối đa của tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ phát hành do Bộ trưởng Bộ Tài chính thông báo trong từng thời kỳ.

**5.4. Bán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ theo hình thức chiết khấu** là việc tổ chức phát hành thực hiện bán tín

phiếu, trái phiếu thấp hơn mệnh giá và thanh toán bằng mệnh giá của tín phiếu, trái phiếu khi đến hạn.

**5.4. Bán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ theo hình thức ngang mệnh giá** là việc tổ chức phát hành thực hiện bán tín phiếu, trái phiếu bằng mệnh giá của tín phiếu, trái phiếu. Tiền lãi tín phiếu, trái phiếu được thanh toán định kỳ, hoặc một lần cùng với tiền gốc khi đến hạn.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Đồng tiền phát hành, thanh toán

**1.1. Tín phiếu kho bạc đấu thầu qua** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam.

**1.2. Trái phiếu ngoại tệ đấu thầu qua** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được phát hành và thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Loại ngoại tệ phát hành do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cho từng đợt phát hành.

Trái phiếu phát hành bằng loại ngoại tệ nào thì được thanh toán gốc, lãi bằng loại ngoại tệ đó. Trường hợp, số tiền thanh toán trái phiếu có ngoại tệ lẻ (dưới một đơn vị tiền tệ) thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

## **2. Hình thức, mệnh giá tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ**

### **2.1. Hình thức:**

Tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được phát hành dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ; có ghi danh hoặc không ghi danh.

a) Đối với hình thức chứng chỉ: Bộ Tài chính quy định nội dung để Kho bạc Nhà nước in và phân phối cho các tổ chức trúng thầu.

b) Đối với hình thức bút toán ghi sổ: Do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ghi và quản lý sổ sách.

Tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ khi phát hành được thực hiện theo hình thức bút toán ghi sổ. Trường hợp chủ sở hữu muốn nhận chứng chỉ tín phiếu, trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo cho Kho bạc Nhà nước để cấp chứng chỉ.

### **2.2. Mệnh giá:**

Mệnh giá của tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ do Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) thông báo cho từng đợt phát hành.

## **3. Kỳ hạn tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ:**

3.1. Tín phiếu kho bạc có các loại kỳ hạn: 91 ngày, 182 ngày, 273 ngày và 364 ngày.

3.2. Trái phiếu ngoại tệ có kỳ hạn từ 01 năm trở lên. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định kỳ hạn trái phiếu của từng đợt phát hành cho phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn đầu tư của các công trình và tình hình thực tế của thị trường tài chính, tiền tệ.

## **4. Lãi suất tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ:**

4.1. Bộ trưởng Bộ Tài chính thông báo lãi suất trần trong từng thời kỳ. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định lãi suất cụ thể cho từng phiên đấu thầu trong phạm vi mức lãi suất trần cho phép.

Tùy điều kiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ Tài chính có thể không quy định mức lãi suất trần để tổ chức đấu thầu.

4.2. Lãi suất phát hành tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được xác định trên cơ sở kết quả của từng phiên đấu thầu.

4.3. Lãi suất trái phiếu ngoại tệ có thể áp dụng cố định cho cả kỳ hạn trái phiếu hoặc thả nổi hàng năm theo sự biến động của lãi suất trên thị trường tài chính, tiền tệ. Trường hợp áp dụng lãi suất thả nổi, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) thông báo lãi suất tham chiếu trước khi đấu thầu. Lãi suất chính thức sẽ được công bố trước theo từng thời gian hoặc vào các thời điểm thanh toán lãi trái phiếu trên cơ sở lãi suất tham chiếu tại thời điểm công bố.

## 5. Nguyên tắc đấu thầu:

5.1. Bí mật mọi thông tin đấu thầu của các đơn vị đặt thầu và các thông tin có liên quan đến lãi suất tổ chức đấu thầu.

5.2. Tổ chức đấu thầu công khai, bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ giữa các tổ chức tham gia đấu thầu.

5.3. Đơn vị trúng thầu có trách nhiệm mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ theo khối lượng và lãi suất trúng thầu được thông báo.

## 6. Hình thức đấu thầu:

Việc đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được thực hiện theo một trong hai hình thức: Đấu thầu cạnh tranh lãi suất, hoặc kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất với đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

Trường hợp áp dụng hình thức đấu thầu kết hợp giữa đấu thầu cạnh tranh lãi suất với đấu thầu không cạnh tranh lãi suất thì khối lượng tín phiếu, trái phiếu đấu thầu không cạnh tranh lãi suất không vượt quá 30% tổng khối lượng tín phiếu, trái phiếu thông báo phát hành của đợt đấu thầu đó. Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định hình thức đấu thầu cụ thể của từng phiên đấu thầu.

## 7. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu thầu:

### 7.1. Đối tượng tham gia đấu thầu

Đối tượng tham gia đấu thầu tín phiếu

kho bạc, trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm:

a) Các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Các công ty bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; các chi nhánh Quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Các đơn vị thụ hưởng kinh phí ngân sách nhà nước không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ.

### 7.2. Điều kiện tham gia đấu thầu

a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập hoặc hoạt động hợp pháp theo pháp luật hiện hành của Việt Nam;

b) Có mức vốn pháp định tối thiểu là 20 tỷ đồng Việt Nam (đối với các tổ chức tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc);

c) Có tài khoản tiền Đồng Việt Nam mở tại Ngân hàng (đối với các tổ chức tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc); có tài khoản bằng ngoại tệ mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước (đối với các tổ chức tham gia đấu thầu trái phiếu ngoại tệ);

d) Có đơn đề nghị tham gia thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận.

Việc đấu thầu trái phiếu ngoại tệ chỉ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép kinh doanh ngoại hối.

Hàng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét điều kiện của các đối tượng tham gia đấu thầu để cấp mới hoặc thu hồi giấy chứng nhận thành viên tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ.

## **8. Hình thức bán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ**

Tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được bán theo 2 hình thức: ngang mệnh giá và chiết khấu.

## **9. Tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ**

### **9.1. Thời gian tổ chức đấu thầu**

Việc đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được tổ chức theo tuần, tháng hoặc quý, tùy thuộc vào nhu cầu vốn của ngân sách nhà nước, tiến độ triển khai các công trình và tình hình thị trường tài chính, tiền tệ.

### **9.2. Thông báo đấu thầu**

Trước ngày tổ chức đấu thầu 2 ngày làm việc, căn cứ đề nghị phát hành tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ của Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi thông báo phát hành cho các thành viên tham gia đấu thầu và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung thông báo bao gồm: khối lượng tín phiếu, trái phiếu phát hành; ngày đấu thầu; ngày phát hành, ngày đến hạn thanh toán; hình thức đấu thầu; hình thức tín phiếu,

trái phiếu; hình thức bán tín phiếu, trái phiếu; phương thức thanh toán gốc, lãi.

### **9.3. Đăng ký đấu thầu và mở thầu**

a) Thủ tục đăng ký đấu thầu, trình tự mở phiếu đặt thầu, kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của phiếu đặt thầu cũng như trình tự và thủ tục đấu thầu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

b) Khối lượng đặt thầu tín phiếu kho bạc tối thiểu là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Khối lượng trái phiếu ngoại tệ đặt thầu tối thiểu là 10.000 đơn vị tiền tệ (mười ngàn đơn vị tiền tệ) của loại ngoại tệ phát hành.

### **9.4. Xác định khối lượng và lãi suất tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ trúng thầu**

#### **9.4.1. Căn cứ xác định**

Căn cứ xác định khối lượng và lãi suất tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ trúng thầu bao gồm:

- Khối lượng và lãi suất đặt thầu của các tổ chức tham gia đấu thầu;

- Khối lượng tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành và lãi suất trần (nếu có).

#### **9.4.2. Nguyên tắc xác định**

a) Đấu thầu cạnh tranh lãi suất

- Trường hợp không có lãi suất trần: Khối lượng tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ trúng thầu được xét chọn theo thứ tự từ mức lãi suất thấp nhất đến

mức lãi suất đạt được khối lượng tín phiếu, trái phiếu thông báo phát hành.

Trường hợp có nhiều phiếu đặt thầu cùng mức lãi suất mà tại mức lãi suất đó khối lượng tín phiếu, trái phiếu trúng thầu vượt quá khối lượng tín phiếu, trái phiếu thông báo phát hành thì khối lượng tín phiếu, trái phiếu trúng thầu (sau khi đã trừ khối lượng trúng thầu với mức lãi suất thấp hơn) được phân chia cho mỗi phiếu đặt thầu tỷ lệ thuận với khối lượng tín phiếu, trái phiếu đặt thầu của từng phiếu.

- Trường hợp có lãi suất trần: Khối lượng tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ trúng thầu được xét chọn theo thứ tự tăng lên của lãi suất đặt thầu trong phạm vi lãi suất trần. Tại mức lãi suất đặt thầu cao nhất trong phạm vi lãi suất trần có khối lượng tín phiếu, trái phiếu đặt thầu vượt quá khối lượng tín phiếu, trái phiếu thông báo phát hành thì khối lượng tín phiếu, trái phiếu trúng thầu (sau khi đã trừ khối lượng trúng thầu với mức lãi suất thấp hơn) được phân chia cho mỗi phiếu đặt thầu tỷ lệ thuận với khối lượng tín phiếu, trái phiếu đặt thầu tại mức lãi suất đó.

Trong cả 2 trường hợp trên, lãi suất trúng thầu cao nhất là lãi suất phát hành áp dụng chung cho mọi đối tượng trúng thầu.

b) Đấu thầu cạnh tranh lãi suất kết hợp với đấu thầu không cạnh tranh lãi suất

- Xác định khối lượng đấu thầu cạnh

tranh lãi suất và không cạnh tranh lãi suất:

+ Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất nhỏ hơn hoặc bằng 30% khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành thì khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng đặt thầu. Khối lượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất bằng khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành trừ (-) khối lượng đấu thầu không cạnh tranh lãi suất.

+ Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất lớn hơn 30% khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành thì khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ đấu thầu không cạnh tranh lãi suất bằng 30% và khối lượng tín phiếu, trái phiếu đấu thầu cạnh tranh lãi suất bằng 70% khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành.

- Xác định khối lượng và lãi suất trúng thầu:

+ Đối với các đối tượng tham gia đấu thầu cạnh tranh lãi suất: Khối lượng và lãi suất trúng thầu của các thành viên đấu thầu cạnh tranh lãi suất được xác định như quy định tại tiết a của Mục này.

+ Đối với các đối tượng tham gia đấu thầu không cạnh tranh lãi suất: Các đối tượng tham gia đấu thầu không cạnh tranh lãi suất được mua tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ theo mức lãi suất phát

hành đối với các đối tượng đấu thầu cạnh tranh lãi suất. Trường hợp khối lượng đặt thầu không cạnh tranh lãi suất lớn hơn 30% khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ thông báo phát hành thì khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ phát hành cho các đối tượng này được phân chia tỷ lệ thuận với khối lượng tín phiếu, trái phiếu ngoại tệ đặt thầu của từng đối tượng.

Trường hợp, các đối tượng tham gia đấu thầu không mua hết khối lượng tín phiếu kho bạc của phiên đấu thầu thì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được mua phần còn lại.

9.5. Xác định giá bán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ và số tiền được thanh toán khi đến hạn

#### 9.5.1. Đối với tín phiếu kho bạc

a) Bán tín phiếu kho bạc theo hình thức ngang mệnh giá:

- Giá bán tín phiếu kho bạc bằng 100% mệnh giá.

- Số tiền thanh toán tín phiếu kho bạc khi đến hạn được tính theo công thức sau:

$$T = G + \left( G \times Ls \times \frac{n}{365} \right)$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc + lãi) tín phiếu được thanh toán khi đến hạn.

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất tín phiếu trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/365 ngày).

n: Số ngày trong thời hạn tín phiếu.

b) Bán tín phiếu kho bạc theo hình thức chiết khấu:

- Giá bán tín phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{Ls \times n}{365}}$$

Trong đó:

G: Giá bán tín phiếu kho bạc.

MG: Mệnh giá tín phiếu kho bạc.

Ls: Lãi suất tín phiếu trúng thầu (tính theo tỷ lệ %/365 ngày).

n: Số ngày trong thời hạn tín phiếu.

- Khi đến hạn thanh toán được thanh toán bằng mệnh giá tín phiếu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể về cách tính tròn giá tín phiếu kho bạc.

#### 9.5.2. Đối với trái phiếu ngoại tệ

a) Bán trái phiếu theo hình thức ngang mệnh giá:

- Đối với trái phiếu thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn:

+ Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá.

+ Số tiền thanh toán trái phiếu khi đến hạn được tính theo công thức:

$$T = MG \times (1 + Ls)^n$$

Trong đó:

T: Tổng số tiền (gốc, lãi) được thanh toán.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu trúng thầu (%/năm).

n: Kỳ hạn trái phiếu (năm).

- Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ:

+ Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá.

+ Tiền lãi trả định kỳ được tính theo công thức sau:

$$L = MG \times \frac{Ls}{k}$$

Trong đó:

L: Số tiền lãi thanh toán định kỳ.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trúng thầu (%/năm).

k: Số lần thanh toán lãi trong 1 năm.

+ Khi đến hạn, người sở hữu trái phiếu được thanh toán số tiền gốc bằng mệnh giá trái phiếu và số tiền lãi của kỳ lĩnh lãi cuối cùng.

b) Bán trái phiếu theo hình thức chiết khấu

- Giá bán trái phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{(1 + Ls)^n}$$

Trong đó:

G: Giá bán trái phiếu.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu trúng thầu (%/năm).

n: Kỳ hạn trái phiếu (tính theo năm).

- Khi đến hạn thanh toán được thanh toán bằng mệnh giá trái phiếu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể về cách tính tròn giá trái phiếu ngoại tệ.

#### 9.6. Thông báo kết quả đấu thầu

Sau khi kết thúc việc xác định lãi suất và khối lượng trúng thầu, Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ ký gửi Bản tổng hợp kết quả đấu thầu cho Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước thông báo kết quả cho các đơn vị tham gia đấu thầu và công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

### 10. Thanh toán tiền mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ

10.1. Ngày phát hành tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được ấn định vào ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày đấu thầu. Trong phạm vi 2 ngày làm việc tiếp theo ngày đấu thầu, các đơn vị trúng thầu phải chuyển tiền mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ theo



thông báo của Ngân hàng Nhà nước vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ghi có tài khoản của Kho bạc Nhà nước số tiền thu từ bán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ và ghi có tài khoản tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ cho tổ chức trúng thầu. Trường hợp tổ chức trúng thầu có nhu cầu nhận chứng chỉ tín phiếu, trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo cho Kho bạc Nhà nước để cấp chứng chỉ.

10.2. Trường hợp các thành viên trúng thầu làm thủ tục thanh toán chậm so với ngày quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện trích tài khoản hoặc yêu cầu ngân hàng nơi thành viên mở tài khoản trích tiền gửi của thành viên trúng thầu chuyển cho Kho bạc Nhà nước. Nếu số dư trên tài khoản tiền gửi của các thành viên trúng thầu vẫn không đủ để thanh toán thì phần kết quả trúng thầu chưa được thanh toán sẽ bị hủy bỏ và đơn vị bị phạt 5% trên số tiền hủy bỏ để chuyển nộp ngân sách nhà nước.

10.3. Căn cứ giấy báo Có của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước chuyển đến, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục ghi thu ngân sách trung ương hoặc hạch toán theo quy định của Bộ Tài chính.

## 11. Thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ

11.1. Thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ khi đến hạn

a) Việc thanh toán gốc, lãi tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ khi đến hạn được thực hiện thông qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày làm việc (đối với tín phiếu kho bạc) và 2 ngày làm việc (đối với trái phiếu ngoại tệ), Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển tiền Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Trường hợp thiếu ngoại tệ, Bộ Tài chính sẽ chuyển tiền Đồng Việt Nam để mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho đủ số ngoại tệ cần thanh toán. Tỷ giá mua ngoại tệ là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm mua.

b) Vào ngày đến hạn thanh toán, nếu chưa nhận được chứng từ chuyển tiền của Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được tự động trích tài khoản tiền gửi của Kho bạc Nhà nước tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước để thanh toán cho chủ sở hữu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ.

c) Nếu ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ là ngày nghỉ theo chế độ, thì tiền gốc, lãi tín phiếu, trái phiếu được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo ngày nghỉ đó.

11.2. Mua lại trái phiếu ngoại tệ trước hạn

Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính có thể mua lại trái phiếu ngoại tệ trước hạn cho phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước và mục tiêu của chính sách tài chính quốc gia. Việc mua lại trái phiếu ngoại tệ trước hạn được thực hiện theo quyết định riêng của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được thông báo trước tối thiểu là 02 ngày làm việc cho các chủ sở hữu trái phiếu.

## 12. Chi phí phát hành, thanh toán

12.1. Toàn bộ chi phí tổ chức đấu thầu, thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ do ngân sách trung ương đảm bảo và chi trả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo tỷ lệ là 0,05% trên giá trị tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ trúng thầu. Chi phí phát hành, thanh toán trái phiếu bằng ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam để thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sử dụng kinh phí đấu thầu, thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ vào các mục đích sau:

a) Chi mua sắm thiết bị phục vụ cho đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ;

b) Chi bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa đột xuất máy móc, thiết bị;

c) Chi thiết kế và xây dựng phần mềm chương trình đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ;

d) Chi thông tin quảng cáo về đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Chi phí trực tiếp cho từng phiên đấu thầu;

e) Chi hội thảo, khảo sát, học tập kinh nghiệm đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ;

f) Chi hội nghị khách hàng hàng năm tổng kết công tác tổ chức đấu thầu;

g) Chi khen thưởng đột xuất và định kỳ cho các thành viên Ban đấu thầu, cán bộ phục vụ công tác đấu thầu và các cơ quan có liên quan khác. Khoản chi này không được vượt quá 10% tổng kinh phí đấu thầu và thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được hưởng;

h) Chi họp Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ; định kỳ sơ kết tình hình đấu thầu và bàn phương hướng công tác;

k) Chi văn phòng phẩm;

l) Các khoản chi khác phục vụ cho việc đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ.

Các khoản chi cho công tác đấu thầu, thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ được hạch toán vào chi nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

12.2. Chi phí in tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ do ngân sách trung ương

đảm bảo và thanh toán cho tổ chức in tín phiếu, trái phiếu.

### 13. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan đến đấu thầu

13.1. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình đấu thầu và thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quy chế hướng dẫn cụ thể việc đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13.2. Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ

a) Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định, trong đó có 3 đại diện của Bộ Tài chính (02 đại diện của Kho bạc Nhà nước và 01 đại diện của Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính).

b) Nhiệm vụ của Ban đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ:

- Kiểm tra các điều kiện của đơn vị tham gia đấu thầu;

- Chuẩn bị các công việc cần thiết cho

việc tổ chức đấu thầu tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ;

- Giám sát việc mở thầu, xác định khối lượng trúng thầu, giá phát hành, tiền lãi tín phiếu kho bạc và trái phiếu ngoại tệ;

- Duyệt kết quả đấu thầu và xác nhận bản thông báo kết quả đấu thầu;

- Giám sát việc thanh toán tiền mua tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ của các tổ chức trúng thầu;

- Theo dõi diễn biến thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc, trái phiếu ngoại tệ để kiến nghị với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các biện pháp điều hành hoạt động thị trường.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành đúng theo hướng dẫn tại Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**